

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20-01-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Nam Ninh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Diệu

Ông Phạm Văn Sóng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Hữu Hào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, thành phố H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 411/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 11 năm 2021 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 01 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Vũ Nhân Đ, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện T, thành phố H. Có mặt.

- Bị đơn: Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1988; Nơi cư trú: Thôn B, xã G, huyện T, thành phố H. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/8/2021, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là anh Vũ Nhân Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thị L từ năm 2009 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn ngày 30/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, thành phố H. Sau khi kết hôn, vợ chồng đăng ký hộ khẩu thường trú và sinh sống tại thôn B, xã G. Quá trình chung sống đến đầu năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên tham gia hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ nên anh đề nghị Tòa án giải quyết được ly hôn với chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Anh và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung tên là Vũ Nhân Ngọc B sinh ngày 13/8/2010 và Vũ Nhân Bảo N sinh ngày 01/3/2017. Ly hôn, anh đề nghị được trực tiếp nuôi con lớn, để chị L trực tiếp nuôi con nhỏ; về cấp dưỡng nuôi con chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh và chị Nguyễn Thị L không có tài sản chung, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị công nhận lời trình bày của anh Đ về quan hệ hôn nhân như trên là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn trầm trọng và không thể hàn gắn, đoàn tụ được. Nay anh Đ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị cũng đồng ý ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị công nhận chị và anh Đ có 02 con chung như anh Đ trình bày là đúng. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con nhỏ và đồng ý để anh Đ trực tiếp nuôi con lớn; về cấp dưỡng nuôi con chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung và vay nợ chung: Chị và anh Đ có tài sản chung gồm: Diện tích 379m² đất ở tại thửa đất số 21, tờ bản đồ số 90A, tại thôn B, xã G, huyện T, thành phố H đứng tên anh Vũ Nhân Đ có trị giá 700.000.000 đồng và 01 ngôi nhà mái thái trên đất có trị giá 500.000.000 đồng, tổng giá trị tài sản chung khoảng 1.200.000.000 đồng. Chị và anh Đ có các khoản vay nợ chung gồm: Vay bố mẹ chồng là ông Vũ Nhân H và bà Vũ Thị C số tiền 100.000.000 đồng chưa trả; bóc

phường 12 người theo giấy bốc phường ngày 12/5/2021 số tiền bốc phường là 10.800.000 đồng. Chị đề nghị Tòa án giải quyết phân chia theo quy định của pháp luật. Do anh Đ là người xin ly hôn nên chị yêu cầu anh Đ phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị trong thời gian 12 năm sống chung sinh 02 con cho anh Đ ảnh hưởng đến sức khỏe của chị, mỗi năm 100.000.000 đồng, 12 năm là 1.200.000.000 đồng.

Tại phiên tòa: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L thống nhất có 02 con chung tên là Vũ Nhân Ngọc B sinh ngày 13/8/2010 và Vũ Nhân Bảo N sinh ngày 01/3/2017. Anh Vũ Nhân Đ trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Vũ Nhân Ngọc B và chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con tên là Vũ Nhân Bảo N cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Vũ Nhân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/01/2022, Tòa án đã ban hành Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 23/11/2021 yêu cầu chị Nguyễn Thị L nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L đã nhận được thông báo ngày 24/11/2021, tuy nhiên hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo chị Nguyễn Thị L không nộp tiền tạm ứng án phí theo

quy định của pháp luật. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Nguyễn Thị L trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa yêu cầu anh Vũ Nhân Đ phải bồi thường tuổi thanh xuân trong thời gian 12 năm chung sống số tiền 1.200.000.000 đồng là không có cơ sở nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận.

- Về án phí: Anh Vũ Nhân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, thành phố H theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L đã xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 42 đăng ký ngày 30/11/2009 tại Ủy ban nhân dân xã G, huyện T, thành phố H). Căn cứ vào lời khai của hai bên đương sự và tài liệu điều tra xác minh thể hiện quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn từ năm 2021, do mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 7 năm 2021 đến nay và không còn quan tâm nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Đ yêu cầu ly hôn, chị L cũng đồng ý ly hôn, xét việc thuận tình ly hôn giữa anh Đ và chị L phù hợp với quy định tại các điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[3]. Về con chung: Anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L có 02 con chung tên là Vũ Nhân Ngọc B sinh ngày 13/8/2010 và Vũ Nhân Bảo N sinh ngày 01/3/2017. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con và xem xét nguyện vọng của con chưa thành niên. Xét thấy, điều kiện nuôi con của anh Đ và chị L là như nhau, anh Đ và chị L thống nhất anh Đ trực tiếp nuôi con tên Ngọc B, chị L trực tiếp nuôi con tên Bảo N, con tên Ngọc B có nguyện vọng được ở với anh Đ. Vì vậy, việc thống nhất thỏa thuận nuôi con chung

giữa anh Đ và chị L phù hợp với điều kiện thực tế và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình nên được công nhận.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5]. Về tài sản chung: Anh Vũ Nhân Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nguyễn Thị L trình bày vợ chồng có tài sản chung và vay nợ chung, chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, trước thời điểm mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải ngày 04/01/2022, Tòa án đã ban hành thông báo nộp tiền tạm ứng án phí ngày 23/11/2021 yêu cầu chị Nguyễn Thị L nộp tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu chia tài sản khi ly hôn, chị Nguyễn Thị L đã nhận được thông báo ngày 24/11/2021, tuy nhiên hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được thông báo nhưng chị Nguyễn Thị L không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định của pháp luật. Vì vậy, căn cứ vào Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết yêu cầu chia tài sản khi ly hôn của chị Nguyễn Thị L trong vụ án này. Chị Nguyễn Thị L có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết bằng vụ việc dân sự chia tài sản sau khi ly hôn theo quy định của pháp luật.

[6]. Đối với yêu cầu của chị Nguyễn Thị L tại phiên tòa yêu cầu anh Vũ Nhân Đ phải bồi thường tuổi thanh xuân cho chị Nguyễn Thị L số tiền 1.200.000.000 đồng trong thời gian 12 năm chung sống. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu bồi thường tuổi thanh xuân của chị Nguyễn Thị L là không có cơ sở chấp nhận.

[7]. Về án phí: Anh Vũ Nhân Đ phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 195 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L.

2. Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L: Anh Vũ Nhân Đ trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Vũ Nhân Ngọc B sinh ngày 13/8/2010, chị Nguyễn Thị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên là Vũ Nhân Bảo N sinh ngày 01/3/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh Vũ Nhân Đ và chị Nguyễn Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án này.

5. Về án phí: Anh Vũ Nhân Đ phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0007614 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, thành phố H. Anh Vũ Nhân Đ đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn là anh Vũ Nhân Đ và bị đơn là chị Nguyễn Thị L có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án và người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố H;
- VKSND thành phố H;
- VKSND huyện T, thành phố H;
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã G, huyện T, thành phố H,
(Giấy CNKH số 42, đk ngày 30/11/2009);
- Dương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Nam Ninh